

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

NGUYỄN TRUNG HUNG

Trường Đại học Nguyễn Huệ

Ngày nhận bài: 22/03/2022; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 30/03/2022; Ngày duyệt đăng: 11/04/2022

ABSTRACT

The process of forming and developing independent thinking in scientific research of university lecturers is a purposeful, positive and creative process of lecturers. It is governed by the social environment, education and training environment, and scientific research environment of the school. Therefore, building a favorable scientific research environment at universities is an urgent requirement in the current period.

Key words: Environment, lecturers, scientific research, independent thinking

Môi trường nghiên cứu khoa học ở các trường đại học vừa là điều kiện nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, vừa là động lực thúc đẩy giảng viên nỗ lực phấn đấu, phát huy tư duy độc lập trong quá trình nghiên cứu. Xây dựng môi trường nghiên cứu khoa học, thúc đẩy phát huy tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học của giảng viên là tạo lập các yếu tố, xây dựng các quy chế, chính sách cụ thể để tạo ra môi trường nghiên cứu thuận lợi, phát huy tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học của giảng viên.

Môi trường nghiên cứu khoa học ở các trường đại học là tổng hoà các yếu tố hợp thành một chỉnh thể thống nhất, tác động trực tiếp đến quá trình nghiên cứu khoa học của giảng viên, như: hoạt động lãnh đạo của cấp uỷ đảng đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, hoạt động của Phòng Đào tạo - cơ quan quản lý giáo dục đào tạo, hoạt động của Phòng Khoa học - cơ quan quản lý khoa học, hoạt động của các khoa giảng viên, phong trào nghiên cứu khoa học và các cơ chế chính sách của nhà trường, cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu... Sự tác động biện chứng của các yếu tố này vừa là điều kiện, môi trường, vừa là động lực kích thích giảng viên chủ động, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Các yếu tố tạo nên môi trường nghiên cứu khoa học ở các trường đại học không tồn tại độc lập mà luôn có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau, hỗ trợ nhau trong quá trình phát triển tư duy độc lập của giảng viên. Tuy vậy, mỗi yếu tố có vị trí, vai trò, phương thức và mức độ tác động khác nhau, góp phần phát triển tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học của giảng viên nhà trường.

Hoạt động lãnh đạo, điều hành của cấp uỷ Đảng, quản lý các cấp ở các trường đại học đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học là yếu tố quan trọng, chi phối đến việc phát triển tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học của giảng viên. Bằng việc đặt ra mục tiêu, phương hướng, nội dung, yêu cầu cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, bảo đảm cho các tổ chức, các lực lượng cũng như đội ngũ giảng viên tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường có sự thống nhất về nhận thức, phát huy tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao nhất trong nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở đó giúp giảng viên tự mình quán triệt sâu sắc nhiệm vụ, kịp thời nắm bắt mục tiêu, yêu cầu, nội dung kế hoạch nghiên cứu của khoa chuyên ngành và nhà trường trong từng năm học, từng giai đoạn. Từ đó, định hình những phân việc cần triển khai, lựa chọn phương thức tiến hành triển khai thực hiện. Tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học của giảng viên phải được xuất

phát từ cơ sở khoa học, được định hướng rõ ràng, bảo đảm cho sự độc lập của tư duy mang tính đúng đắn và sáng tạo, không bị lệch chuẩn, chệch hướng. Từ nghị quyết lãnh đạo của cấp uỷ đảng về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, quản lý khoa chuyên ngành và bộ môn sẽ cụ thể hoá mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ bằng các kế hoạch và tổ chức thực hiện. Đây là hoạt động hết sức quan trọng, góp phần nâng cao trình độ tri thức, phương pháp tư duy và khả năng sáng tạo, nhạy bén của giảng viên, trực tiếp giáo dục, động viên, rèn luyện giảng viên phát triển tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học. Thực tế cho thấy, ở khoa chuyên ngành nào duy trì có nền nếp, chất lượng chế độ sinh hoạt khoa học, đặt ra yêu cầu cao về năng lực, đạo đức, tác phong trong nghiên cứu khoa học cho giảng viên, giảng viên được dân chủ trình bày chính kiến của mình, bảo vệ các ý tưởng khoa học, các cơ sở khoa học mà mình đang thực hiện thì ở đó kết quả nghiên cứu khoa học được nâng lên, tư duy độc lập của giảng viên được phát triển.

Hoạt động của cơ quan quản lý giáo dục và cơ quan quản lý khoa học là yếu tố quan trọng, thường xuyên tác động đến quá trình phát triển tư duy độc lập của giảng viên. Việc bố trí, sắp xếp nội dung, chương trình, kế hoạch phù hợp, đúng logic của qui trình tiến hành nghiên cứu khoa học là cơ sở giúp giảng viên duy trì hoạt động nghiên cứu khoa học có nề nếp, thường xuyên theo kế hoạch. Thông qua hoạt động của cơ quan quản lý giáo dục, cơ quan quản lý khoa học tạo ra điều kiện, môi trường thuận lợi tác động đến việc hình thành và phát triển tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học của giảng viên. Đồng thời, với chức năng là cơ quan quản lý giáo dục, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường, Phòng Đào tạo và Phòng Khoa học có điều kiện nắm vững điều kiện thuận lợi, khó khăn cũng như khả năng, chất lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên, từ đó đề xuất giải pháp để nâng cao tư duy độc lập cho giảng viên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của nhà trường trong giai đoạn mới.

Cơ sở vật chất đảm bảo (hệ thống tài liệu, các trang thiết bị phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học) là yếu tố quan trọng, không thể thiếu trong môi trường nghiên cứu khoa học. Hiệu quả nghiên cứu khoa học phụ thuộc không nhỏ vào cơ sở vật chất đảm bảo. Điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật đầy đủ và hiện đại, hệ thống tài liệu tham khảo đa dạng, phong phú, đáp ứng được nhu cầu tra cứu sẽ là cơ sở quan trọng để phát huy tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học của giảng viên, giúp giảng viên tiếp cận các ý tưởng, thực hiện các đề tài, sáng kiến phục vụ cho công tác giảng dạy, luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra.

Đề xây dựng môi trường nghiên cứu khoa học ở các trường đại học, thúc đẩy tư duy độc lập của giảng viên trong nghiên cứu hiện nay, cần tập trung làm tốt các vấn đề cơ bản sau:

Một là, xây dựng và hoàn thiện quy chế nghiên cứu khoa học, mở rộng dân chủ nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát huy tư duy độc lập của giảng viên

Đề hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên có hiệu quả, trước hết nhà trường và các khoa giảng viên phải xây dựng quy chế hoạt động khoa học chặt chẽ, nghiêm túc, tạo được sự thống nhất cả về nhận thức và hành động cho các đối tượng. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của trên, nhà trường cần thường xuyên bổ sung, cập nhật thông tin, hoàn thiện quy chế để bảo đảm cho hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được tiến hành đúng hướng, có hiệu quả thiết thực. Trong đó, quy chế hoạt động khoa học phải đề cập đến trách nhiệm chỉ đạo, định hướng, giúp đỡ, hướng dẫn của lãnh đạo, quản lý các cấp và cơ quan chức năng đối với giảng viên trong thực hành nghiên cứu khoa học. Tổ chức duy trì có nền nếp, chất lượng các chế độ nghiên cứu khoa học: Chế độ lập và điều hành thực hiện các kế hoạch nghiên cứu, chế độ đánh giá các sản phẩm khoa học, chế độ quản lý và áp dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn giáo dục đào tạo và đời sống bộ đội. Đối với giảng viên: Quy chế phải có điều khoản quy định nghĩa vụ và trách nhiệm của giảng viên để ràng buộc họ phát huy tư duy độc lập, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường, phải chủ động lập kế hoạch, tích cực tiếp thu tri thức, nâng cao trình độ kiến thức và khả năng tư duy, tìm kiếm nguồn tài liệu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, chủ động học hỏi kinh nghiệm nghiên cứu của cấp trên và đồng nghiệp, phát huy phẩm chất độc lập, sáng tạo và giữ gìn đạo đức khoa học trong quá trình thực hành nghiên cứu.

Với tính cách là hoạt động sáng tạo, nghiên cứu khoa học của giảng viên cần có môi trường dân chủ. Môi trường dân chủ trong hoạt động nghiên cứu khoa học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, được ví như không khí để thở. Dân chủ trong nghiên cứu là điều kiện cần để giảng viên phát huy tư duy độc lập, sáng tạo và thể hiện các phẩm chất của mình trong hoạt động nghiên cứu. Thực tế cho thấy, ở đâu dân chủ trong nghiên cứu khoa học được mở rộng và phát huy thì ở đó tư duy độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu của giảng viên được phát triển. Trong hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, việc thực hiện dân chủ là đảm bảo cho giảng viên một số quyền cơ bản: Quyền được tiếp cận với những thông tin khách quan, chính xác, nhằm phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu của họ, quyền được lựa chọn vấn đề nghiên cứu, quyền được ra chính kiến, quyền được yêu cầu đáp ứng những điều kiện cần thiết để thuận lợi cho quá trình nghiên cứu, quyền được công bố kết quả nghiên cứu của mình,... Do đó, nhà trường và các khoa giảng viên cần mở rộng dân chủ rộng rãi, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu của giảng viên. Làm cho mọi giảng viên được tranh luận khoa học một cách cởi mở, mạnh dạn đưa ra chính kiến của mình, nhất là đề cập đến những vấn đề mới nảy sinh trong hoạt động của Nhà trường, trong đời sống, nhằm góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn, bảo vệ các ý tưởng, các cơ sở khoa học mà mình đang thực hiện, không bị cấp trên và đồng nghiệp áp đặt hay thành kiến. Đây chính là yếu tố môi trường thuận lợi cho giảng viên phát huy tư duy độc lập của mình trong quá trình nghiên cứu khoa học.

Hai là, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, tài liệu phục vụ cho nghiên cứu khoa học, trang bị và ứng dụng các phần mềm chống sao chép, góp phần thúc đẩy việc phát huy tư duy độc lập của giảng viên

Đề phát huy tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học, giảng viên cần có lượng tri thức cần thiết. Tri thức chính là "nguyên liệu" để thông qua các thao tác tư duy của giảng viên, mà nhào nặn, chế biến, tinh lọc thành tri thức mới. Nếu không có đủ lượng tri thức cần thiết trong nghiên cứu khoa học, giảng viên không thể có tư duy

độc lập, sáng tạo để giải quyết các vấn đề đặt ra. Môi trường nghiên cứu với hệ thống TÀI LIỆU THAM KHẢO phong phú, điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật đầy đủ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu tra cứu, làm giàu vốn tri thức của giảng viên sẽ là yếu tố hết sức cần thiết để phát huy tư duy độc lập của giảng viên trong nghiên cứu khoa học. Do đó, nhà trường cần phải xây dựng kế hoạch, đầu tư phát triển cơ sở vật chất bảo đảm, phục vụ cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cả trước mắt và lâu dài theo hướng hiện đại, thiết thực, đồng bộ và hiệu quả. Trước mắt, cần tập trung bảo đảm đủ tài liệu tra cứu, ưu tiên cho việc đảm bảo hệ thống giáo trình, giáo khoa, tác phẩm kinh điển, sách chuyên khảo, các TÀI LIỆU THAM KHẢO. Mặt khác, chú trọng đầu tư vật chất giảng dạy, phòng chuyên dùng, giảng đường, học cụ và trang thiết bị nghiên cứu khoa học, kịp thời bổ sung về số lượng, nâng cao về chất lượng vật chất thiết bị, đáp ứng với nhu cầu nghiên cứu khoa học của giảng viên, coi trọng công tác in ấn tài liệu, nhất là những nội dung mới, những nội dung chưa có giáo trình chuẩn quốc gia, cung cấp các nguồn tài liệu, các kênh nghiên cứu một cách kịp thời, chính xác, phong phú và chính thống, làm tài liệu cho giảng viên có thể kế thừa, phát triển, phát hiện và giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh, phát huy tối đa khả năng tư duy độc lập, sáng tạo của giảng viên. Đặc biệt, cần đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, thông qua việc sử dụng các thiết bị trợ giúp, các phần mềm chống sao chép để phát hiện sự trùng lặp, sao chép khi đánh giá chất lượng các sản phẩm khoa học, nhất là các công trình thuộc khoa học xã hội và nhân văn, đảm bảo sự minh bạch, công bằng cho giảng viên trong nghiên cứu khoa học. Đồng thời, có cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên khảo sát thực tế, thu thập thông tin nhằm phục vụ trực tiếp cho quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện các đề tài nghiên cứu.

Ba là, thực hiện tốt chính sách động viên, khen thưởng, khuyến khích giảng viên tích cực, chủ động tham gia nghiên cứu khoa học

Chính sách đối với giảng viên trong nghiên cứu khoa học có vị trí rất quan trọng trong phát huy vai trò của giảng viên đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong các trường đại học. Do đó, nhà trường cần chú trọng thực hiện tốt chính sách động viên, khen thưởng đối với giảng viên để khuyến khích họ tích cực, chủ động tham gia nghiên cứu khoa học. Chính sách đối với giảng viên trong nghiên cứu khoa học phải thể hiện tầm nhìn dài hạn, xuyên suốt, những vấn đề căn cơ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt cũng như cơ bản lâu dài, cả về lợi ích vật chất cũng như giá trị tinh thần cho giảng viên.

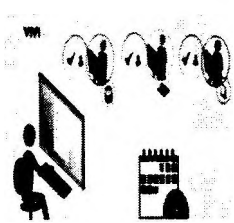
Tổ chức tốt phong trào thi đua trong nghiên cứu khoa học, như khuyến khích giảng viên tham gia vào các đề tài cấp khoa, cấp trường, viết báo khoa học, biên soạn giáo trình, bài giảng, xây dựng những ý tưởng khoa học phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu. Đồng thời, xây dựng bầu không khí thi đua sôi nổi giữa các khoa giảng viên, các bộ môn và giữa các giảng viên trong hoạt động khoa học, thông qua công tác thi đua để tuyên truyền, nêu gương, khơi dậy tính tích cực tự giác của giảng viên, động viên kịp thời về vật chất và tinh thần cho những giảng viên có thành tích tốt trong nghiên cứu, khuyến khích, nâng đỡ những công trình có dấu ấn cá nhân rõ nét, những ý tưởng sáng tạo và những phát hiện mới có giá trị về mặt khoa học, hỗ trợ kinh phí cho các đề tài, sáng kiến được thực hiện thuận lợi. Mặt khác, cần nghiêm khắc kiểm điểm, phê bình, nhắc nhở và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các giảng viên chưa thực hiện tốt kế hoạch, quy trình, tiến độ nghiên cứu hoặc chất lượng sản phẩm khoa học còn thấp, gắn kết quả phân loại nghiên cứu khoa học của giảng viên với bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm, với việc bổ nhiệm, đề bạt, bổ trí giảng viên, nhằm tạo nên động lực kích thích mọi giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Tổ chức tốt hoạt động công bố các sản phẩm nghiên cứu, có thái độ trân trọng kết quả

(Xem tiếp trang 49)

gia thi trực tuyến. Hiện tại nhiều đơn vị tại các trường học đã sử dụng hình thức tổ chức kiểm tra đánh giá sử dụng ứng dụng Zoom kết hợp với LMS, hoặc Zoom kết hợp với Bookwidgets, Google classroom. Đối với kỹ năng nói, ứng dụng Zoom có thể sử dụng trong đó giáo viên dùng tính năng Break Out Room để chia phòng (tất cả sinh viên tập trung tại Main Session, giáo viên và sinh viên vẫn đáp tại Break Out Room); ngoài ra ứng dụng Padlet hoặc Flipgrid cũng có thể là ứng dụng giúp thu thập bài nói qua video của sinh viên.

Với các khoá học mang tính lý thuyết nhiều hơn thường giáo viên sẽ giao cho sinh viên tài liệu để đọc, sau đó sẽ kiểm tra xem người học đã đọc cũng như tự chuẩn bị tài liệu hay chưa. Trong kiểm tra trực tuyến chúng ta có thể dùng hình thức thảo luận trực tuyến:

Thảo luận trực tuyến



- 01** Sử dụng câu hỏi mở để thu thập thông tin, ý kiến phản biện của người học.
- 02** Công cụ ứng dụng có thể sử dụng: Facebook (group), Padlet
- 01** Giáo viên chuẩn bị câu hỏi, thiết kế Rubric, rõ lựa chọn công cụ nhằm tổ chức đánh giá.

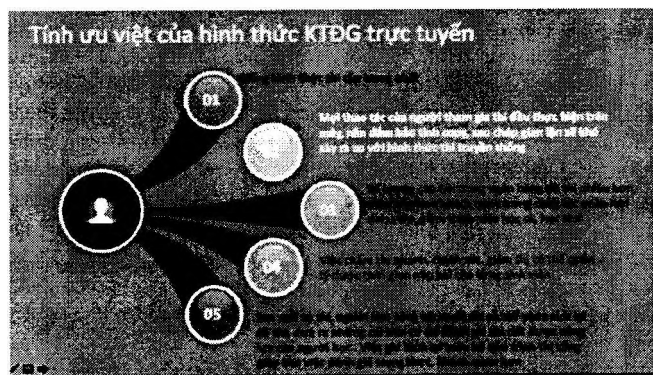
Hãy nộp các sản phẩm học tập như assignment ở nhà hay các video tự thu của người học:

Nộp assignment, video nói



- 01** Sản phẩm của người học được tạo theo những hướng dẫn và thang điểm đánh giá được công bố trước cả lớp
- 02** Công cụ ứng dụng có thể sử dụng Form (MS form), Padlet (Submit product), Flipgrid (Video submission)
- 01** Giáo viên chuẩn bị câu hỏi, thiết kế Rubric, rõ lựa chọn công cụ nhằm tổ chức đánh giá.

3) Ưu việt trong hình thức kiểm tra đánh giá trực tuyến.



4) Những vướng mắc còn tồn tại trong quá trình KTĐG trực tuyến:

- Cơ sở vật chất hiện nay chưa đảm bảo và đồng bộ trong đó chất lượng đường truyền mạng chưa ổn định.
- Sinh viên vẫn có thể trao đổi bài.
- Sinh viên dùng tài liệu như search mạng, dùng tài liệu đọc hội thoại.
- Chưa có thông tư cho việc quy đổi chế độ cho giáo viên khi dạy hay coi thi, chấm thi trực tuyến.

5. Tổng kết: KTĐG trực tuyến cần những cách đánh giá riêng biệt cũng như cần phải kết nối cụ thể với yêu cầu riêng của từng cơ sở giáo dục. Những người làm công tác giáo dục, quản lý, hay thiết kế dạng hay đề thi nhằm KTĐG trực tuyến cần thực hiện và kết hợp linh hoạt với nhiều công cụ trực tuyến khác nhau. Thông qua việc trao đổi trực tuyến với các công cụ như Zoom, MS Teams, giáo viên đánh giá người học có nắm được yêu cầu của bài kiểm tra hay bài thi hay không. Điều này là cần thiết cho sự điều chỉnh phương pháp giảng dạy cũng như cần chỉnh khối lượng đơn vị bài học trong một chương, một học kỳ, sao cho phù hợp với tình hình thực tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Wofit, A.(2001), Competence base assesment. In J.Raven & J.Stephenson (Eds), Competence in the learning cosiaty. New York Peter Lang.
2. McClelland, D. C. (1973), Testing for competence rather than for "intelligence." American Psychologist, 28, 1-14.From Competence in the learning society, Raven, D & Stephenson J, Peter Lang, 2001
3. Hồ Sỹ Anh (2011), "Đề xuất giải pháp đánh giá chất lượng học sinh phổ thông Việt Nam", Kỷ yếu Hội thảo khoa học Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tập 1, Hải Phòng.
4. Raven, J. (1977), Education, Values and Society: The Objectives of Education and th.

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG...

(Tiếp theo trang 51)

nghiên cứu khoa học của giảng viên, đánh giá đúng và đưa sản phẩm nghiên cứu vào ứng dụng trong thực tiễn giáo dục và đào tạo của nhà trường, tạo điều kiện cho giảng viên tập trung tốt hơn cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, góp phần phát huy khả năng độc lập, sáng tạo, tích cực, chủ động của giảng viên trong quá trình nghiên cứu.

Môi trường nghiên cứu khoa học ở các trường đại học ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng, mức độ phát triển tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học của giảng viên. Nếu điều kiện môi trường thuận lợi, đảm bảo đầy đủ cho nghiên cứu khoa học của giảng viên, thì tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học của giảng viên được phát triển. Trái lại, nếu điều kiện môi trường không thuận lợi, thiếu đồng bộ giữa các yếu tố cấu thành, sẽ hạn chế, thậm chí nảy sinh các vấn đề tiêu cực trong tâm lý, tư tưởng của giảng viên, làm ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển tư duy độc lập của giảng viên trong nghiên cứu khoa học. Do vậy, phát huy tư duy độc lập của giảng viên trong nghiên cứu khoa học bằng việc xây dựng môi trường thuận lợi, thông qua thực hiện đồng bộ các giải pháp tích cực, là yêu cầu tất yếu khách quan trong giai đoạn hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Phạm Duy Hải (1993), "Thư nêu mấy nét chủ yếu của phong cách tư duy khoa học hiện đại", Tạp chí Triết học, (số 4).
4. Tô Duy Hợp (1988), "Phương pháp tư duy - vấn đề kế thừa và đổi mới", Tạp chí Triết học, số 1, tr.17-19.
5. Lê Văn Quang (2008), Phát triển trí tuệ và năng lực sáng tạo khoa học trong đào tạo đại học, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Lê Hữu Nghĩa - Phạm Duy Hải (2018), Tư duy khoa học trong giai đoạn khoa học công nghệ, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.